

3. GIỚI CẮT VẢI QUÁ HẠN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật đang đứng chân ở bên sông A-kỳ-la được một miếng vải nhỏ, thầy bèn đem xuống sông A-kỳ-la giặt rồi cắt, định tìm thêm những miếng khác nữa. Khi ấy, Đức Thế Tôn khuất dạng nơi chỗ trú và hiện đến bên bờ sông A-kỳ-la, mặc dù biết Ngài vẫn hỏi A-na-luật: “Ông làm gì đó?”.

Đáp: “Bạch Thế Tôn! Con được một miếng vải nhỏ, kích thước không đủ, con định kiếm thêm những miếng khác nữa”.

Phật nói với A-na-luật: “Ông có chỗ nào hy vọng kiếm thêm được vải nữa không?”.

Đáp: “Có”.

Thế Tôn hỏi: “Chừng nào có thể được?”.

Đáp: “Một tháng”.

Phật dạy: “Từ nay trở đi, ta cho phép ai có vải không đủ (may y) mà có chỗ hy vọng tìm thêm được nữa, thì có thể đợi một tháng để tìm cho đủ”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang trú tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại và chế giới:

“Nếu Tỳ-kheo y đã xong, y Ca-hi-na cũng đã xả, mà được vải phi thời, lại đang cần y, thì hãy may nhanh thành y để dùng. Nếu số vải đó không đủ may y mà có chỗ hy vọng kiếm thêm cho đủ, thì Ta cho phép được cắt trong một tháng. Trái lại, nếu cắt trên một tháng thì dù đủ hay không đủ đều phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề”.

GIẢI THÍCH:

- Y đã xong: Ba y đã đầy đủ cũng gọi là y đã xong. Không thọ y Ca-hi-na cũng gọi là y đã xong. Y Ca-hi-na đã xả cũng gọi là y đã xong. Giặt nhuộm y cũng gọi là y đã xong.

- Đã xả y Ca-hi-na: Có mười trường hợp xả y Ca-hi-na như trên đã nói.

- Được vải: Được vải từ những người tại gia, xuất gia gọi là được vải.

- Phi thời: Nếu có thọ y Ca-hi-na thì thời gian phi thời là bảy tháng. Nếu không thọ y Ca-hi-na thì thời gian phi thời là mười một tháng. Nếu được vải trong thời gian ấy, thì vải ấy thuộc phi thời.

- Vải: Như trên đã nói.

- Cần: Nếu vị Tỳ-kheo này thật sự đang cần đến y thì có thể dùng vải (vừa nhận được) may nhanh thành y để dùng. Nếu vải chưa đủ thì có thể triển hạn một tháng, tức là ba mươi ngày, được cắt giữ trong thời gian đó để chờ cho đủ.

- Có hy vọng: Nếu Tỳ-kheo nghe nói nơi nào đó sẽ cúng vải thì có

thể đợi cho đủ số, nên được cất giữ trong một tháng; nếu quá một tháng thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

- Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề: Chiếc y đó phải xả giữa chúng Tăng, rồi sám hối tội Ba-dạ-đề. Nếu không xả mà sám hối thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

- Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo trong mười ngày ấy có hy vọng được thêm vải, rồi mất hy vọng, hoặc hy vọng rất nhỏ nhoi, hoặc không có thể hy vọng, hoặc hy vọng yếu ớt, hoặc sinh hy vọng trở lại rồi mất hy vọng, hoặc hy vọng một chỗ khác v.v..., những trường hợp này đều là triển hạn không chính đáng. Nếu khi được vải đủ số mà trong đó một nửa có tác tịnh, một nửa không tác tịnh, thì số đã tác tịnh được xem là hợp pháp; còn số không tác tịnh, để quá mười ngày phạm Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày đầu hoặc được vải từ cư sĩ, hoặc được vải phần tảo mà không tự mình may y, không nhờ người khác may hộ, lại không cần dùng, không tác tịnh, thì số vải đó dù có may y hay không may y và các vải dư khác để quá mười ngày đều phạm Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày đầu được vải cũ hoặc vải vụn mà không tự may y, không nhờ người khác may, để quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày giữa được vải đã giặt sạch hoặc chưa giặt sạch mà không tự mình may y cũng không nhờ người khác may, không sử dụng cũng không tác tịnh, thì số vải ấy dù đem may y hay không may y và các vải dư khác để quá mười ngày đều phạm Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày được vải thích hợp hoặc không thích hợp, nhận rồi mà không tự may y, cũng không nhờ người khác may y, để quá mười ngày, thì phạm tội Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày sau được vải, ban đầu định may một y, nhưng sau lại muốn may hai y. Rồi các Tỳ-kheo khác nói với Tỳ-kheo ấy: “Trưởng lão! Ban đầu thầy định may một y, nay vì sao lại may hai y? Nay thầy nên may một y như dự định ban đầu”. Vị Tỳ-kheo ấy khi đã được vải không tự mình may y mà cũng không nhờ người khác may, lại để quá mười ngày sau thì phạm Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày sau được vải định may một y nhỏ nhiều mảnh, nhưng lại may một cái y lớn nhiều mảnh. Các Tỳ-kheo khác nói với Tỳ-kheo ấy: “Trưởng lão! Ban đầu thầy định may một y nhỏ nhiều mảnh nay vì sao lại may một y lớn nhiều mảnh? Thầy hãy may theo dự định ban đầu”. Vị Tỳ-kheo này được vải rồi mà không tự

mình may y, không nhờ người khác may, không sử dụng, cũng không tác tịnh, thì số vải ấy dù may hay không may y, và các vải dư khác đã để quá mười ngày đều phạm Ni-tát-kỳ.

Nếu Tỳ-kheo được vải trong vòng mười ngày đầu thì nên may y liền trong mười ngày đầu; Được vải trong vòng mười ngày giữa thì nên may y liền trong vòng mười ngày giữa; Được vải trong vòng mười ngày sau thì nên may y trong vòng mười ngày sau.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày đầu, năm ngày đã qua mà có hy vọng được vải thì trong năm ngày sau của mười ngày đầu và trong năm ngày đầu của mười ngày giữa, trong khoảng mười ngày ấy nên may y.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày giữa đã qua hết năm ngày đầu mà có hy vọng được vải thì trong năm ngày sau của mười ngày giữa và trong năm ngày đầu của mười ngày sau, trong khoảng mười ngày ấy nên may y.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày sau đã qua hết năm ngày đầu mà có hy vọng được y thì nên may y trong năm ngày còn lại ấy.

Nếu Tỳ-kheo trong vòng mười ngày sau đã qua hết sáu ngày mới có hy vọng được vải, thì nên may y trong bốn ngày còn lại ấy. Hoặc đã qua bảy ngày mới được vải, thì nên may y trong ba ngày còn lại ấy. Hoặc đã qua hết tám ngày mới được vải thì nên may y trong hai ngày còn lại ấy. Hoặc đã qua hết chín ngày mới được vải thì nên may y trong một ngày còn lại ấy. Nếu ngày thứ mười được vải thì nên may y ngay trong ngày ấy. Khi may y nên nhờ những người khác giúp đỡ; đoạn giặt sạch, cắt xén, chằm vá, thêu thùa, thêu chiều ngang, thêu chiều dài, thêu viền xung quanh, đem đi nhuộm, tác tịnh rồi mới sử dụng. Nếu sợ làm một ngày không xong thì nên làm sơ sài cho xong để dùng. Rồi sau đó mới dọn kỹ lại, cho nên Thế Tôn dạy:

“Nếu việc y đã xong, y Ca-hi-na đã xả... cho đến dù vải đủ hay không đủ để may y (mà để quá một tháng) thì phạm Ni-tát-kỳ”.

(Hết giới Ni-tát-kỳ thứ ba)